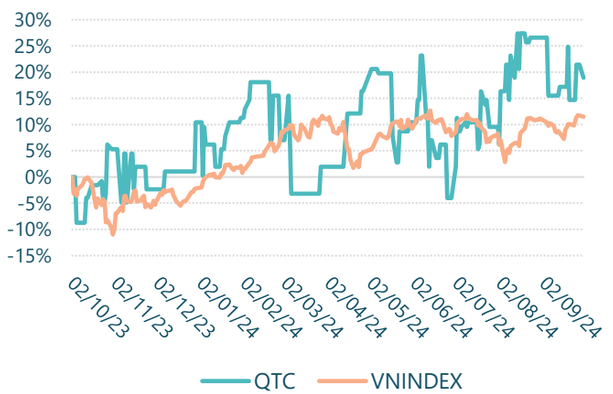
CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (HNX: QTC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	14,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.0%	**9.4%**	**16.7%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,746 - 15,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	38
Số lượng CPLH (CP)	2,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,845
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.07
EPS	403
P/E	34.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

21.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.5 | 144%

YoY: ▼16.7 | -44.2%

Nợ/VCSH

Q3/24

49.2%

YoY: +/-▲ 23.2%

LN gộp

Q3/24

4.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.19 | 389%

YoY: ▼0.44 | -9.9%

ROE (TTM)

Q3/24

2.7%

YoY: +/-▼ 2.7%

LN trước thuế

Q3/24

2.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.21 | 494%

YoY: ▼0.64 | -19.9%

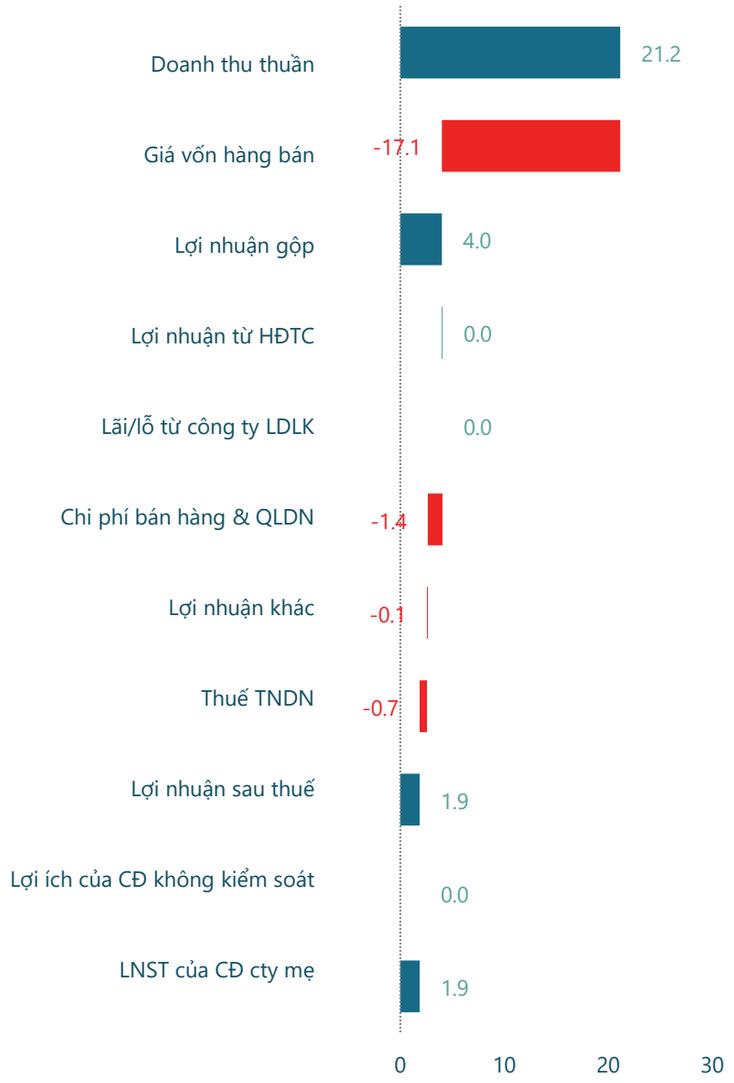
ROA (TTM)

Q3/24

1.8%

YoY: +/-▼ 2.1%

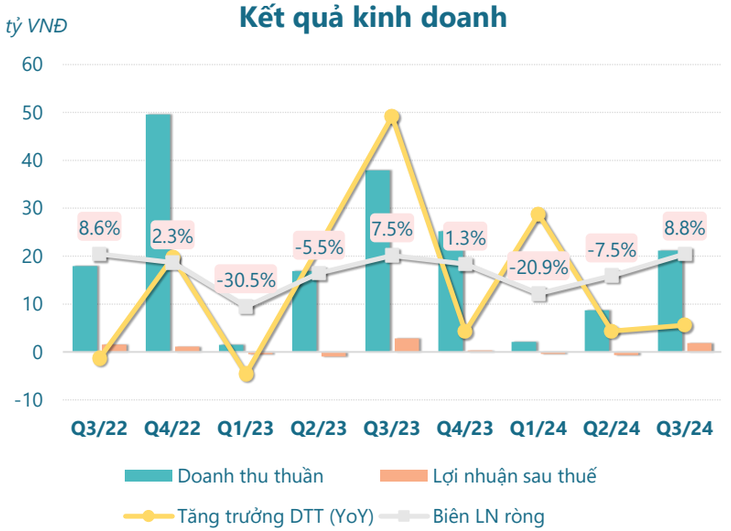
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (HNX: QTC)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



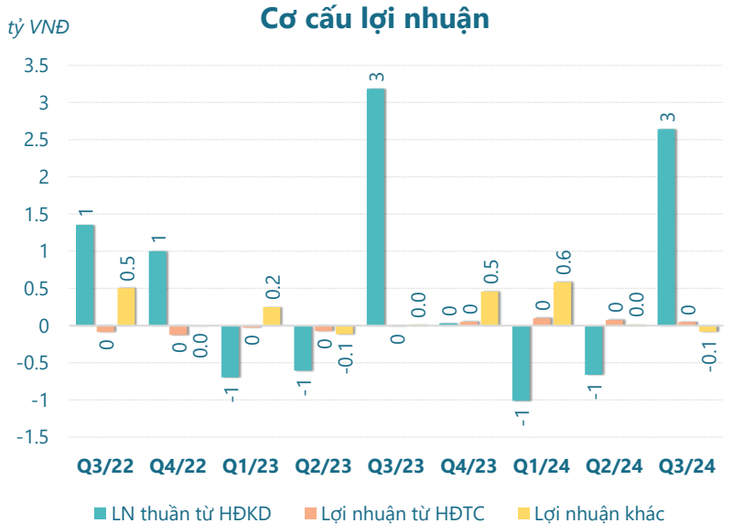
Kết quả kinh doanh của **QTC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **21.15 tỷ đồng** giảm đi **44.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.85 tỷ đồng**, **giảm sút 34.9%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **32.00 tỷ đồng** thấp hơn 42.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước.

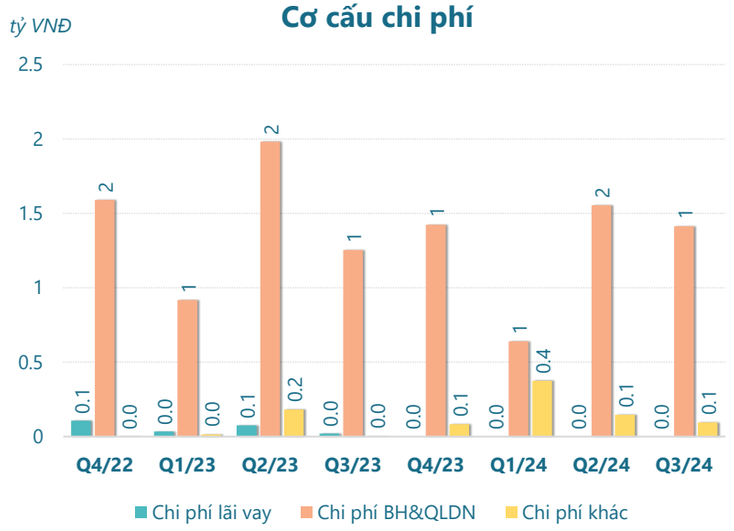
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.64 tỷ đồng**, tăng thêm 3.30 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 17.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.05 tỷ đồng**, giảm đi 28.6% so với kỳ trước và tăng thêm 0.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.08 tỷ đồng** giảm đi 900% so với kỳ trước và thấp hơn 900% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.41 tỷ đồng** giảm đi 9.62% so với kỳ trước và cao hơn 12.8% so với cùng kỳ năm trước.

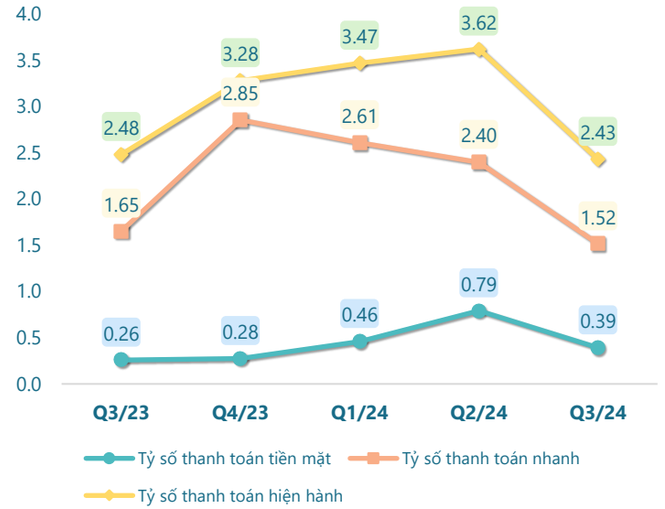
Chi phí khác bằng **0.10 tỷ đồng** giảm đi 33.3% so với kỳ trước và tăng thêm 0.10 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (HNX: QTC)

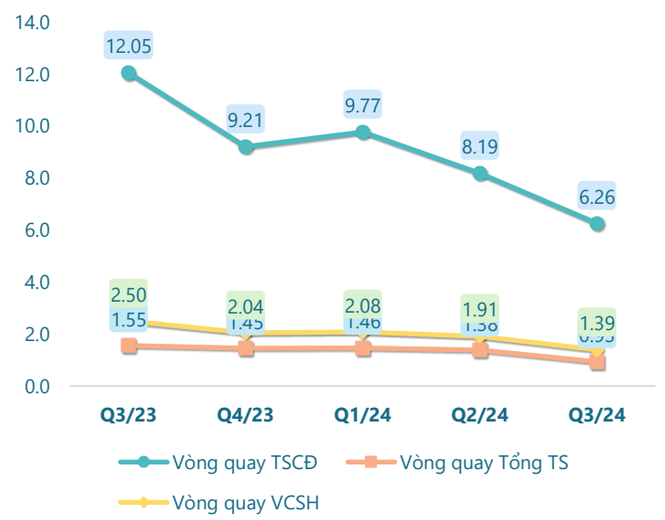
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**21.2**	**8.68**	**144%**	**37.9**	**-44.2%**	**31.9**	**56.3**	**-43.3%**
Giá vốn hàng bán	17.1	7.86	118%	33.5	-48.8%	27.6	50.2	-45.1%
Lợi nhuận gộp	4.01	0.82	389%	4.45	-9.9%	4.36	6.15	-29.1%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.09	-6.4%	0.04	111%	0.29	0.11	164%
Chi phí TC	0.04	0.01	257%	0.05	-28.6%	0.07	0.22	-69.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.02	-100%	0	0.13	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.41**	**1.56**	**-9.4%**	**1.25**	**13.1%**	**3.61**	**4.15**	**-13.1%**
LN thuần từ HĐKD	2.64	-0.66	500%	3.19	-17.2%	0.97	1.88	-48.4%
Lợi nhuận khác	**-0.08**	**0.01**	**-910%**	**0.01**	**-910%**	**0.52**	**0.15**	**251%**
LN trước thuế	2.56	-0.65	494%	3.20	-19.9%	1.49	2.03	-26.7%
Lợi nhuận sau thuế	**1.85**	**-0.65**	**385%**	**2.84**	**-34.7%**	**0.77**	**1.46**	**-47.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.85**	**-0.65**	**385%**	**2.84**	**-34.7%**	**0.77**	**1.46**	**-47.4%**

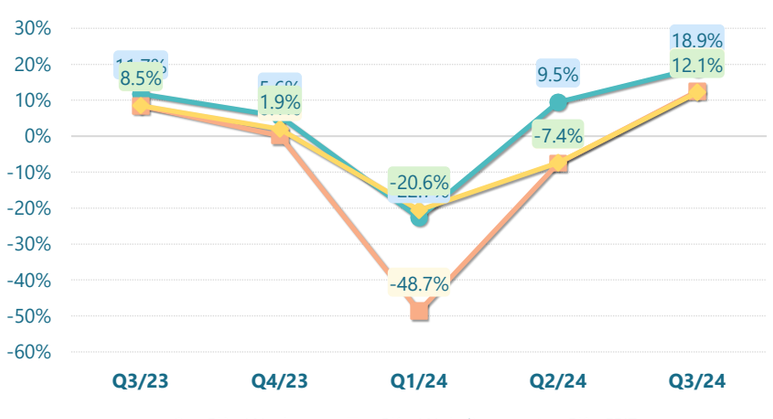
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

